

SỬ DỤNG GIS XÂY DỰNG BẢN ĐỒ LỊCH SỬ DI CHUYỂN CÁC TỘC NGƯỜI TẠI VƯỜN QUỐC GIA PHONG NHA - KÊ BÀNG

TS. TRẦN THẾ HÙNG

ThS. CAO THỊ THANH THUỶ

ThS. NGUYỄN HỮU DUY VIỄN

Trường Đại học Quảng Bình

1. Mở đầu

Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng không những có giá trị đặc biệt về địa chất, địa mạo và đa dạng sinh học đã được UNESCO công nhận, mà còn có những giá trị văn hóa đặc sắc của nhóm các dân tộc thiểu số sinh sống tại đây. Chủ yếu có hai nhóm dân tộc cư trú trong khu vực Phong Nha - Kẻ Bàng. Nhóm dân tộc Bru - Vân Kiều gồm các tộc người Vân Kiều, Khùa, Ma Coong và Trì Kiều sống ở khu vực xã Kim Thủy, Ngân Thủy, Lâm Thủy (huyện Lệ Thủy), xã Trường Sơn (huyện Quảng Ninh), xã Tân Trạch, xã Thượng Trạch (huyện Bố Trạch), xã Dân Hóa (huyện Minh Hóa). Nhóm dân tộc Chứt bao gồm các tộc người Sách, Mày, Rục và Arem sống ở xã Tân Trạch (huyện Bố Trạch), xã Dân Hóa, Trọng Hóa, huyện Minh Hóa. Ở một số xã, các tộc người này sống tập trung thành bản riêng hoặc cũng có thể sống chung hòa thuận như anh em trong một bản. Mỗi tộc người ở đây có quá trình lịch sử di chuyển và hình thành thôn bản khá đặc biệt. Ở mỗi bản làng của họ mang những dấu ấn khác biệt, bản sắc đặc trưng của cội nguồn, gốc gác, tinh hoa văn hóa ẩn chứa trong phong tục, tập quán, sinh hoạt và sản xuất vẫn còn lưu giữ đến nay.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Nghiên cứu tài liệu: Thu thập các tài liệu về khu vực nghiên cứu như báo cáo tổng hợp về kinh tế - văn hóa - xã hội của xã Tân Trạch, Thượng Trạch, các nguồn tài liệu khác để chọn lọc và nắm bắt thông tin.

2.2. Nghiên cứu dựa vào cộng đồng có sử dụng phương pháp PRA và phỏng vấn bán cấu trúc

2.2.1. Công tác tiền trạm: Nhằm làm quen và gặp mặt những người có vị trí quan trọng trong cộng đồng để tìm hiểu thông tin tổng quan về điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội, lịch sử hình thành và phát triển của bản.

2.2.2. Thực địa cùng cộng đồng: Sử dụng GPS định vị các địa điểm trong lịch sử di chuyển thôn bản cùng với trao đổi, phỏng vấn sâu về thông tin liên quan.

2.2.3. Họp dân: Nhằm khai thác và kiểm chứng thông tin trong cộng đồng bản địa, chúng tôi sử dụng phương pháp phỏng vấn kiểu quả bóng lăn với hệ thống câu hỏi mở để thu thập và đối chiếu thông tin.

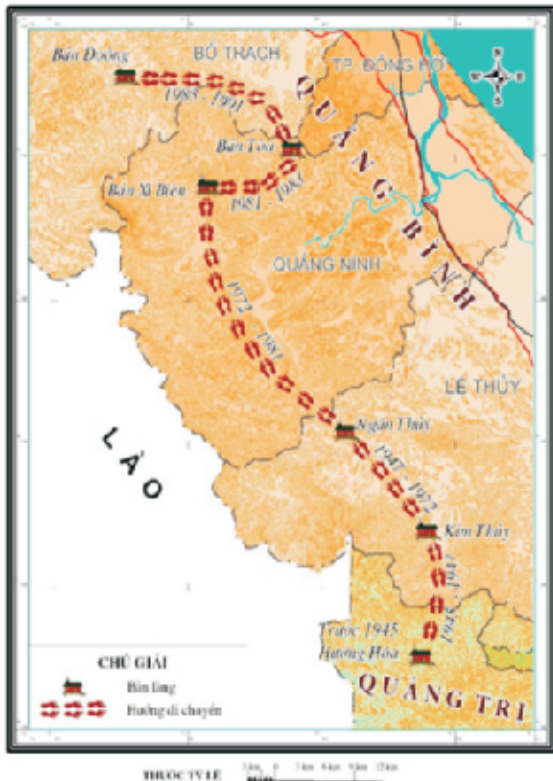
2.2.4. Xây dựng bản đồ lịch sử di chuyển có sự tham gia của cộng đồng: Tiến hành vẽ bản đồ thôn bản có sự tham gia của cộng đồng bản địa.

3. Kết quả

Chúng tôi tiến hành nghiên cứu tại 3 bản có những nét đặc sắc trong quá trình di chuyển thôn bản qua các thời kỳ là bản Đoòng, bản Arem, bản Cà Roòng.

3.1. Bản Đoòng

Nằm ở cửa ngõ động Sơn Đoòng, bản Đoòng (thuộc xã Tân Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình) cách trung tâm du lịch Phong Nha - Kẻ Bàng về phía đông bắc 35km, cách hang Tám Cô về phía tây bắc 16,5km và cách Km số 40 đường Hồ Chí Minh nhánh Tây



Hình 1: Bản đồ lịch sử di chuyển của bản Đòng

2,8km. Dân cư bản Đòng là người dân tộc Vân Kiều, trước năm 1945, họ sống ở huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Trải qua ba giai đoạn di chuyển lớn trong lịch sử của bản, đến năm 1991 họ tìm kiếm được vùng đất mới là khu vực bản Đòng ngày nay. Nhìn chung, quá trình di chuyển thôn bản có xu hướng dịch dần ra phía bắc. Họ đã đi qua nhiều vùng đất thuộc vùng đệm và vùng lõi của di sản Phong Nha - Kẻ Bàng. Khu vực cư trú hiện tại của họ thuộc vùng lõi của vườn. Những tên đất, tên làng đã gắn liền với những thói quen trong sinh hoạt, sản xuất, trong tâm linh của mỗi cư dân của bản.

Kết quả di chuyển có thể tóm tắt như sau:

- Dân cư bản Đòng là người dân tộc Vân Kiều, trước năm 1945, họ sống ở huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Đến năm 1947, có một nhóm nhỏ di chuyển đến ở tại địa bàn xã Kim Thủy định cư một thời gian khá lâu. Năm

1972, do thấy đất đai kém màu mỡ hơn trước, họ lại di chuyển đến Ngân Thủy. Quảng thời gian từ năm 1972 đến 1991, vì chưa lựa chọn được nơi ở vừa ý, họ di chuyển liên tục theo hướng dần ra phía bắc. Cụ thể từ Ngân Thủy (1972) đến Tam Lu (xã Trường Sơn) sau đó về bản Hôi (xã Trường Sơn), Xi Biền (1981) định cư được 2 năm họ lại đến Xường 1 (còn gọi là bản Tòa) thuộc Lâm trường Ba Rền. Tại vị trí là lâm trường Ba Rền, nhóm cư dân này định cư khoảng 10 năm đến năm 1991 họ tìm kiếm được vùng đất mới là khu vực bản Đòng ngày nay. Như vậy, về lịch sử di chuyển thôn bản của cư dân bản Đòng có thể chia thành 3 giai đoạn lớn như sau:

- + Giai đoạn từ 1945 đến 1972: Đây là giai đoạn ít biến động trong lịch sử di chuyển thôn bản.

- + Giai đoạn từ năm 1972 đến năm 1991: Là giai đoạn có nhiều biến động nhất, quá trình di chuyển phức tạp, thời gian định cư ngắn do nhiều yếu tố khác nhau như đất đai, nguồn nước hoặc theo như lời trưởng bản kể lại họ di chuyển bởi đơn giản là không thích nơi ở cũ. Điều đáng chú ý ở giai đoạn này là nhóm nhỏ người Vân Kiều này có khi sáp nhập với những nhóm người Vân Kiều khác như ở Tam Lu (Trường Sơn), Xi Biền,... nhưng không được bao lâu họ lại tiếp tục dời bản. Ở giai đoạn này, vị trí bản Đòng bây giờ có người dân tộc Arem sinh sống trong các hang: Đá Bạc, Hang Én.

- + Giai đoạn từ năm 1991 đến nay: Khác với 2 giai đoạn trên, giai đoạn này nhóm nhỏ dân cư Vân Kiều trên đã đến định cư ở bản Đòng. Tuy nhiên, sự di chuyển bản lần này có tính chất nội bộ, (từ vị trí bản cũ lúc mới đến đất Đòng (năm 1991 đến năm 2003) chuyển đến vị trí mới đang ở hiện nay do “trời xô” (bão lụt năm 2003).

- Nhìn chung, quá trình dịch chuyển thôn bản có xu hướng dịch dần ra phía bắc. Cụ thể những người khai khẩn đầu tiên ở đất Đòng ngày ấy đi từ Ngân Thủy (Xi Biền) rẽ đường

rừng ra đến Khe Dầu Hồ (vùng núi có địa thế như đầu con hổ), sau đó ra đến Khe Đưng (nước ở khe đưng chảy chậm). Men theo thung lũng suối đến Khe Nước Lặn (đoạn suối có nước chảy ngấm xuống đất), bà con đi đến Dốc Sên (đốc núi có nhiều con sên, con vắt), qua ngã ba Tanh là nơi gặp nhau của hai nhánh suối Thượng Đòòng và Hạ Đòòng. Vượt qua các nhánh suối nhỏ, dọc theo thung lũng sông đến vị trí bản Đòòng ngày nay.

3.2. Bản Arem

Arem là một bản nhỏ nằm trên km 36, đường 20 Quyết Thắng, thuộc xã Tân Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Bản Arem là một thung lũng nằm giữa vùng núi đá vôi hùng vĩ trong vùng đệm (cận kề vùng lõi) Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng. Bản Arem có tổng số dân là 320 người. Tộc người Arem thuộc dân tộc Chứt, đây là tộc người phát hiện muộn nhất và thuộc nhóm dân tộc có dân số ít nhất trên toàn quốc và trên thế giới, cần được bảo tồn.

Trước năm 1945, tổ tiên của người dân tộc Arem là ở cầu Bùng. Sau một thời gian định cư ở đây, người Arem đã có một quá trình di chuyển rất phức tạp trong khu vực men theo đường 20 Quyết Thắng ngày nay. Có nhiều lý do khác nhau buộc họ phải di chuyển và điều này đã làm cho nhóm dân tộc này có nhiều sự khác biệt. Có những thời kì họ phải sống trong hang đá, sống hoang dã như người tiền sử. Cho đến tận bây giờ, sau khi đã được vận động về định cư ở bản nhưng người Arem vẫn nhớ rừng, nhớ hang đá, rục nước của họ.

Lịch sử di chuyển bản Arem

Trước năm 1945, tổ tiên của người dân tộc Arem là ở cầu Bùng, sau một thời gian định cư ở đây thì vào khoảng năm 1950 - 1954 họ di chuyển về đoạn Km số 9 của đường 20 Quyết Thắng. Dân bản Arem định cư ở Km số 9 với khoảng 17 - 18 hộ gia đình, họ dựng nhà, làm rẫy ở đây được khoảng 10 năm thì chiến tranh, đế quốc Mỹ ném bom đánh phá ác liệt.

- Khoảng năm 1964 - 1965, đường 20



Hình 2: Bản đồ lịch sử di chuyển của bản Arem

Quyết Thắng được khảo sát và mở, với sự vận động: “người dân không nên ở gần đường vì máy bay sẽ ném bom gây nguy hiểm cho người dân”. Thực hiện theo lời vận động đó người dân đã di chuyển từ Km số 9 về Km số 14, theo mô tả của những người lớn tuổi trong bản, khu vực này vô cùng thuận lợi, với diện tích bằng phẳng, khe suối có nước chảy quanh năm, đất đai màu mỡ. Định cư ở đây 3 năm thì tuyến đường 20 Quyết Thắng được mở tới và cùng với việc máy bay đánh phá ác liệt nên dân bản lại tiếp tục di chuyển.

- Vào khoảng năm 1967 - 1968, dân bản cùng nhau di chuyển về định cư ở Km số 18, (phía dưới hang Tám Cô hiện nay) với khoảng 23 - 24 hộ gia đình. Năm 1969 - 1971, người dân di chuyển về Km số 24 định cư. Lúc này vì chiến tranh, cuộc sống khó khăn và để tránh bom đạn nên dân bản lại tiếp tục di chuyển.

- Trong quá trình di chuyển năm 1972 một số hộ gia đình trong bản đã tách ra về định cư ở hang Ẽn (ở bản Đòòng hiện nay) và khu vực ở

bản Đòong để sinh sống, còn phần lớn người dân Arem trong bản thì lại di chuyển về hang Ёn và hang Rục ở khe Rục. Người Arem dựng lán, làm lều, chăn nuôi sản xuất, làm nương rẫy ở gần hang Ёn và hang Rục, khi có máy bay họ lại lui vào hang trú ẩn.

- Sau khoảng thời gian Mĩ ngừng ném bom, khoảng năm 1973 - 1974, họ di chuyển lên bản Ban ở Km số 44 để định cư và xây dựng cuộc sống với khoảng 25-30 hộ, nhưng vì đây là đất của bản Ban nên sau khi định cư được 2 năm họ lại tiếp tục di chuyển để xây dựng vùng đất riêng cho bản của mình.

- Vào năm 1975 - 1976, họ di chuyển ra ở Km số 16 và sinh sống ở đây với số lượng khoảng 16 - 17 hộ. Sau thời gian định cư khoảng 10 năm thì cuộc sống dần khó khăn hơn, đất đai dần dần kém màu mỡ, thú rừng ngày một ít đi buộc họ phải đi kiếm ăn xa hơn, vì lý do đó mà đến năm 1985 - 1986 họ di chuyển về định cư ở khu vực gần hang Rục và khe Rục.

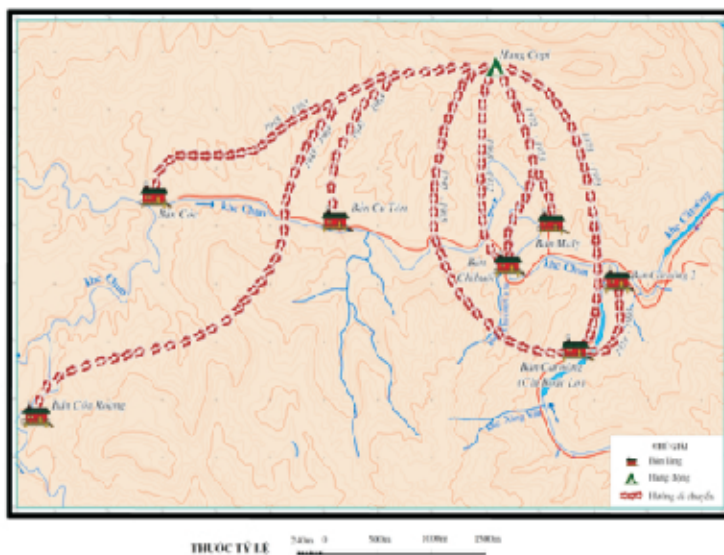
- Năm 1991, sau khoảng 6 năm định cư dân bản Arem được sự vận động và chính sách xây dựng bản của nhà nước, các cấp chính quyền, dân bản Arem đã cùng nhau di chuyển ra định cư ở gần đường 20 Quyết Thắng, cách đường khoảng 3km và lấy tên bản là bản 39. Nghe tin dân bản Arem được xây dựng bản, các hộ gia đình người Arem ở phía bản Đòong và bản Ban đã cùng nhau kéo về bản, cùng nhau chung sống và xây dựng thành cộng đồng người Arem. Trong những năm định cư ở bản mới, dân bản được sự quan tâm của các cấp chính quyền, con em trong bản được học chữ, dân bản được hướng dẫn chăn nuôi và làm rẫy. Tuy nhiên với những khó khăn về cái ăn, cái mặc, dịch bệnh và địa hình hiểm trở đi lại khó khăn nên đời sống người dân vẫn nghèo đói, một số gia đình bỏ bản để trở lại với

rừng, về với hang đá.

Để khắc phục những khó khăn đó, năm 2003 huyện Bó Trạch đã quyết định di chuyển bản 39 ra định cư ở sát đường 20 Quyết Thắng nhằm tạo sự thuận lợi cho bà con trong quá trình di chuyển và buôn bán, cũng như tạo điều kiện để xây dựng và phát triển bản sau này. Lúc ra định cư, bản được đổi tên thành bản Arem.

3.3. Bản Cà Roòng

Bản Cà Roòng thuộc xã Thượng Trạch, huyện Bó Trạch, tỉnh Quảng Bình. Từ ngã tư cầu Trạ Ang thuộc đường Hồ Chí Minh nhánh tây, dọc theo đường 20 Quyết Thắng, qua bản Arem đến gần phía biên giới Việt Lào gặp bản Cà Roòng. Đây là bản nằm ở trung tâm xã biên giới Thượng Trạch. Bản Cà Roòng chủ yếu là người Ma Coong. Khoảng năm 1720, có 5 người từ Lào đến định cư lâu dài ở đây. Qua



Hình 3: Bản đồ lịch sử di chuyển của bản Cà Roòng

một thời gian dài xảy ra nhiều biến động, từ nhiều nơi, nhiều dân tộc khác nhau, các hộ gia đình từ các nơi khác tìm đến vùng đất này, đất lành chim đậu, đất Cà Roòng trở thành quê hương của họ. Tộc người Ma Coong là do nhiều người có nguồn gốc từ nhiều dân tộc như Lào, Mường, Vân Kiều, Rục,... cùng về sinh sống và tập hợp lại thành tộc người Ma Coong.

Đến năm 1945 thì bản Chi Roác Lo đổi tên thành bản Cà Roòng. Năm 1946, đang trong thời gian diễn ra chiến tranh đô hộ Pháp với 3 nước Đông Dương thì vào khoảng thời gian này có khoảng 3 đến 4 hộ dân từ các bản của Lào sát với biên giới Việt - Lào đã di chuyển qua bản Cà Roòng định cư. Qua nhiều biến động, họ đã di chuyển nhiều nơi trong khu vực lân cận bản hiện nay. Sau này, do nhu cầu lấy đất ở và canh tác, bản Cà Roòng tách thành hai bản Cà Roòng 1 và Cà Roòng 2 cùng sống thuận hòa dọc theo suối Cà Roòng.

Lịch sử di chuyển bản Cà Roòng 1

Qua các giai đoạn trên ta có thể chia lịch sử hình thành thôn bản Cà Roòng 1 làm 5 giai đoạn:

- Giai đoạn trước năm 1945: Đây là giai đoạn quan trọng trong việc đặt nền móng cho sự hình thành thôn bản sau này của bản Cà Roòng.

- Giai đoạn 1945 - 1965: Giai đoạn này là giai đoạn ít biến động nhất trong lịch sử di chuyển thôn bản.

- Giai đoạn 1965 - 1975: Là giai đoạn có nhiều biến động nhất. Cuối năm 1965 đầu năm 1966, vì bom đạn chiến tranh tàn phá nên người dân bản Cà Roòng đã bỏ bản chạy vào cư trú ở những hang hốc. Họ sinh sống ở đây đến năm 1972 thì di chuyển ra khu vực gần khe Chun thành lập một bản có tên gọi là bản Chi Buốt. Cuối năm 1973, Mĩ quay trở lại ném bom nên người dân Ma Coong trở lại khu vực hang hốc sinh sống, nhưng cũng có một số hộ không vào lại hang mà di chuyển về khu vực bản Cà Roòng. Đến giai đoạn năm 1975 - 1976, lúc hết bom Mĩ thì tất cả người dân ở hang hốc quay trở về bản Cà Roòng sinh sống đến nay.

- Giai đoạn 1975 - 1990: Giai đoạn này người dân Ma Coong ít có sự di chuyển từ nơi này qua nơi khác.

- Giai đoạn 1991 đến nay: Ở giai đoạn này, vì dân số của bản Cà Roòng 1 gia tăng một cách nhanh chóng nên dẫn đến sự chuyển biến lớn trong quá trình hình thành và phát triển

thôn bản, từ năm 1992 có một số hộ dân đã chuyển về bản Nụ. Khoảng từ năm 1995 - 1997 có khoảng 10 hộ dân từ bản Cà Roòng 1 chuyển sang ở bản Cà Roòng 2 thành lập bản mới và sinh sống ở đây đến nay.

Lịch sử di chuyển bản Cà Roòng 2

Năm 1997, bản Cà Roòng 2 được công nhận thành lập. Lý do người dân chuyển qua bản Cà Roòng 2 sinh sống là do ở bản cũ Cà Roòng 1 quá chật chội nên họ đi tìm nơi ở mới. Khu vực bản Cà Roòng 2 có đất đai màu mỡ, khí hậu tốt nên người dân ở một số bản như bản Nụ chuyển về đây ở và có một số hộ người dân tộc kinh ở xã Sơn Trạch lên đây sinh sống.

Hiện tại toàn bản Cà Roòng 2 có tất cả 29 hộ dân, trong đó có 23 hộ là người dân Macoong, còn lại có 6 hộ người Kinh lên sinh sống và buôn bán.

4. Kết luận

- Lịch sử di chuyển của các cộng đồng cho thấy họ sinh sống từ lâu đời trong khu vực Phong Nha - Kẻ Bàng.

- Các điểm bản mà các nhóm dân tộc này đang định cư phần lớn là do chính quyền tạo điều kiện và chọn lựa địa điểm cho họ nên ít thấy được bản sắc, trí tuệ cũng như những kinh nghiệm của cư dân thể hiện trong việc lựa chọn về địa thế, mong muốn của người dân bản địa.

- Phần lớn các thế hệ trẻ thường thiếu hiểu biết về lịch sử di chuyển cộng đồng cũng như các tri thức bản địa ở nơi mình đang sinh sống, điều này đang là nguy cơ làm mai một nguồn gốc và tri thức bản địa các tộc người nơi đây.

- Các cộng đồng dân tộc thiểu số có nhu cầu tiếp cận và tham gia vào việc quản lý của cảnh quan văn hóa, di sản để khai thác và bảo tồn tài nguyên nhưng đồng thời cũng là bảo tồn cảnh quan văn hóa truyền thống của chính họ ■

Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Hoàng Trí (2006). *Sinh thái nhân văn*. Nxb Nông nghiệp, Hà Nội.
2. Chief Executive Officer of Parks Canada (2014), *Geomatics in Parks Canada*, Volume 2.
3. <https://phongnhakebang.vn/>